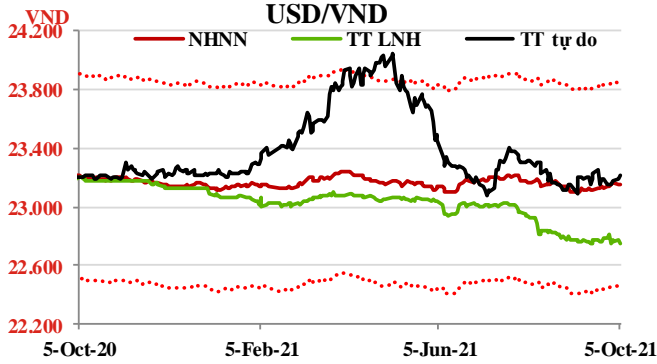


Tin trong nước ngày 05/10

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 05/10, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 23.154 VND/USD, giảm nhẹ 02 đồng so với phiên đầu tuần. Tỷ giá mua giao ngay được giữ nguyên niêm yết ở mức 22.750 VND/USD. Tỷ giá bán được niêm yết ở mức 23.799 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với trần tỷ giá. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên ở mức 22.760 VND/USD, giảm trở lại 10 đồng so với phiên 04/10. Tỷ giá trên thị trường tự do tăng 70 đồng ở chiều mua vào và 30 đồng ở chiều bán ra, giao dịch tại 23.170 - 23.220 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 05/10, lãi suất chào bình quân LNH VND giảm 0,01 đpt ở kỳ hạn ON trong khi đi ngang ở các kỳ hạn 1W và 2W, tăng 0,01 đpt ở kỳ hạn 1M so với phiên đầu tuần, cụ thể: ON 0,69%; 1W 0,80%; 2W 0,90 và 1M 1,16%. Lãi suất chào bình quân LNH USD tăng 0,01 đpt ở các kỳ hạn ON và 1M trong khi không thay đổi ở kỳ hạn 1W và giảm 0,01 đpt ở kỳ hạn 2W, giao dịch tại: ON 0,15; 1W 0,18%; 2W 0,22%, 1M 0,31%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp giảm ở hầu hết các kỳ hạn ngoại trừ giữ nguyên ở kỳ hạn 10Y, cụ thể: 3Y 0,82%; 5Y 0,94%; 7Y 1,24%; 10Y 2,13%; 15Y 2,38%.
- Nghiệp vụ thị trường mở:** Phiên hôm qua, NHNN tiếp tục chào thầu 1.000 tỷ đồng trên kênh cầm cố với kỳ hạn 07 ngày, lãi suất ở mức 2,50%. Không có khối lượng trúng thầu, không còn khối lượng lưu hành trên kênh này.
- Thị trường chứng khoán:** Hôm qua, nhiều cổ phiếu vốn hóa lớn, đặc biệt nhóm chứng khoán và ngân hàng hồi phục, nhóm cổ phiếu dầu khí vẫn biến động theo chiều hướng tích cực. Chốt phiên, VN-Index tăng 15,09 điểm (+1,13%) lên 1.354,63 điểm; HNX-Index tăng 5,61 điểm (+1,55%) lên 366,50 điểm; UPCoM-Index tăng 0,72 điểm (+0,75%) lên 96,90 điểm. Thanh khoản thị trường đi xuống với tổng giá trị giao dịch đạt gần 24.300 tỷ VND. Khối ngoại mua ròng gần 514 tỷ VND trên cả ba sàn.
- Theo Tổng cục Thống kê, tính chung 9 tháng năm 2021, cả nước có 85,5 nghìn doanh nghiệp đăng ký thành lập mới** với tổng số vốn đăng ký là 1.195,8 nghìn tỷ đồng, giảm 13,6% về số doanh nghiệp, giảm 16,3% về vốn đăng ký so với cùng kỳ năm trước. Tổng số DN thành lập mới và DN quay trở lại hoạt động trong 9 tháng đạt 117,8 nghìn doanh nghiệp, giảm 11,8%. Tính chung 9 tháng, số DN tạm ngừng kinh doanh có thời hạn là 45,1 nghìn DN, tăng 16,7% so với cùng kỳ năm trước; 32,4 nghìn DN ngừng hoạt động chờ làm thủ tục giải thể, tăng 17,4%; 12,8 nghìn DN hoàn tất thủ tục giải thể, tăng 5,9%.


Lãi suất LNH
Trái phiếu

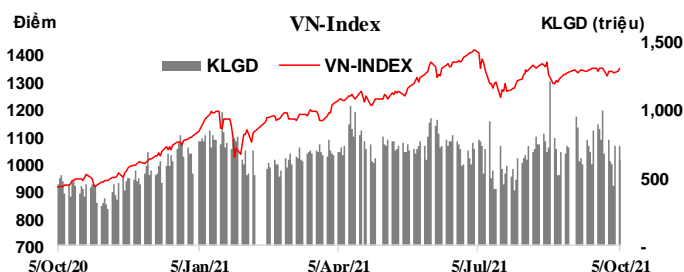
Kỳ hạn	Lãi suất LNH				Trái phiếu		
	VND	D/D	USD	D/D	Kỳ hạn	Lợi suất	D/D
ON	0.69	-0.01	0.15	0.01	3Y	0.82	-0.012
1W	0.80	0.00	0.18	0.00	5Y	0.94	-0.002
2W	0.90	0.00	0.22	-0.01	7Y	1.24	-0.012
1M	1.16	0.01	0.31	0.01	10Y	2.13	0.000
2M	1.47	-0.01	0.41	0.01	15Y	2.38	-0.005
3M	1.57	-0.01	0.52	0.06			
6M	1.83	0.00	0.82	0.02			
9M	2.46	0.02	1.14	-0.01			
1Y	2.97	0.04	1.20	0.00			

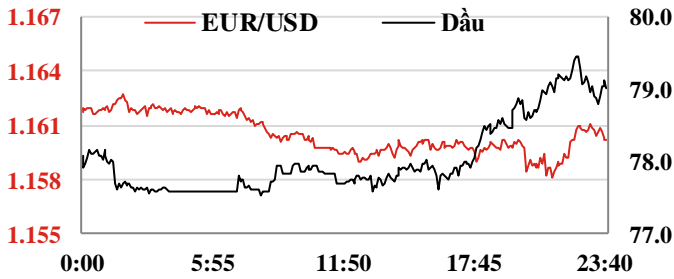
Nguồn: Reuters

Giao dịch mua kỳ hạn trên OMO (tỷ đ)

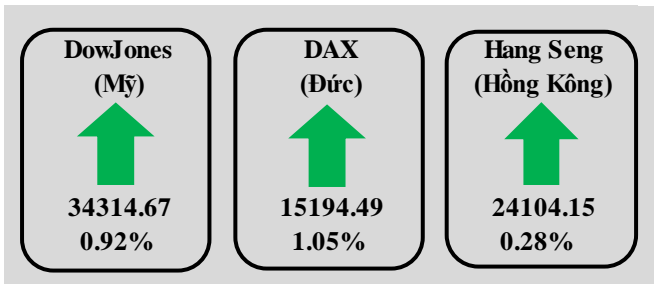
Ngày	Phiên	Kỳ hạn (ngày)	Lãi suất (%)	KL gọi thầu	KL trúng	KL đến hạn	Bom/hút ròng	KL lưu hành
05-10-21	1	7	2.50	1,000	-	-	-	-
04-10-21	1	7	2.50	1,000	-	-	-	-
01-10-21	1	7	2.50	1,000	-	-	-	-

	VN-Index	HNX-Index	Upcom
Điểm	1354.63	366.50	96.90
%/ngày	1.13%	1.55%	0.75%
%/31/12/2020	22.72%	80.4%	30.2%
KLGD (tr.đ.vị)	636.27	144.94	80.5
GTGD (tỷ đ)	19305.88	3327.39	1637.39
NĐTNN mua (tỷ đ)	1910.73	21.35	1.11
NĐTNN bán (tỷ đ)	1409.02	9.41	1.21





	5 Oct 21	Ngày (%)	Tuần (%)	Đầu năm (%)
USD index	93.98	0.21%	0.22%	4.49%
USD/CNY	6.45	0.00%	-0.22%	-1.22%
USD/EUR	0.86	0.22%	0.73%	5.32%
USD/JPY	111.45	0.52%	-0.04%	7.95%
USD/KRW	1186.48	0.20%	-0.06%	9.41%
USD/SGD	1.36	0.03%	-0.07%	2.72%
USD/TWD	27.91	-0.08%	0.45%	-0.60%
USD/THB	33.82	0.18%	-0.09%	12.58%
USD/VND Trung tâm	23154	-0.01%	0.04%	0.10%
USD/VND LNH	22760	-0.04%	-0.22%	-1.42%
USD/VND tự do	23170	0.30%	0.74%	-0.56%
Vàng	1759.96	-0.54%	1.52%	-7.20%
Dầu	78.93	1.69%	4.83%	62.68%



Kỳ hạn	LIBOR		SIBOR	
	USD	TĐ	USD	TĐ
ON	0.0699	-0.0026		
SW	0.0729	-0.0033		
1M	0.0858	0.0079	0.2657	0.0000
2M	0.1064	0.0005		
3M	0.1240	-0.0026	0.4346	0.0000
6M	0.1551	-0.0004	0.5911	0.0000
1Y	0.2369	0.0049	0.0000	0.0000

Số liệu SIBOR ngày 04/10/2021

Lãi suất cơ bản các Ngân hàng Trung Ương

NHTW	Đồng tiền	Kỳ trước	Kỳ này	Ngày thay đổi	Cuộc họp tới
Mỹ	USD	1,25%	0,25%	15/03/2020	02/11/2021
Châu Âu	EUR	0,5%	0,00%	10/03/2016	28/10/2021
Anh	GBP	0,25%	0,10%	19/03/2020	04/11/2021
Nhật	JPY	0,10%	-0,10%	28/01/2016	27/10/2021
Australia	AUD	0,25%	0,10%	03/11/2020	02/11/2021

Nguồn: TCTK, NHNN, Hose, HNX, Thomson-Reuters, MSBResearch

Tin quốc tế

- Lĩnh vực dịch vụ tại Mỹ mở rộng hơn trong tháng 9.** Viện Quản lý Cung ứng ISM Mỹ khảo sát cho biết PMI lĩnh vực dịch vụ của quốc gia này ở mức 61,9% trong tháng 9, tăng nhẹ từ mức 61,7% của tháng trước đó và trái với dự báo giảm xuống còn 59,9%. Nguyên nhân chính do nhu cầu sử dụng dịch vụ vẫn tăng lên bất chấp dịch bệnh lây lan, và các doanh nghiệp cũng mở rộng quy mô hoạt động để đáp ứng lại thị trường. Trong các chỉ số cấu phần quan trọng của PMI, chỉ số hoạt động kinh doanh của lĩnh vực dịch vụ tăng khá mạnh từ 60,1% của tháng 8 lên 62,3% trong tháng 9. Mặc dù vậy, lĩnh vực dịch vụ vẫn đang gặp một số khó khăn nhất định, đặc biệt là sự suy giảm về nhân lực và giá thành tăng cao.
- Lĩnh vực dịch vụ của nước Anh tốt hơn so với đánh giá sơ bộ.** IHS Markit khảo sát cho biết PMI lĩnh vực dịch vụ của nước Anh chính thức ở mức 55,4 điểm trong tháng 9, điều chỉnh lên từ mức 54,6 điểm theo khảo sát sơ bộ và đồng thời tăng so với mức 55,0 điểm của tháng 8. Markit nhận định lĩnh vực dịch vụ của nước Anh đang phục hồi mạnh mẽ. Tuy nhiên, áp lực lạm phát đến từ giá nhiên liệu, năng lượng và nhân công đang là các yếu tố kìm nén quá trình phục hồi này.
- NHTW Úc RBA không thay đổi CSTT ở phiên họp tháng 10.** Cụ thể, trong phiên họp diễn ra ngày hôm qua 05/10, RBA cho biết sự bùng phát biến thể Delta của đại dịch Covid-19 đang làm gián đoạn quá trình phục hồi của nền kinh tế quốc nội. Một số khu vực kinh tế gặp nhiều khó khăn, tuy nhiên vẫn có những khu vực tiếp tục phát triển mạnh mẽ. Mặc dù vậy, tình trạng trên được kỳ vọng chỉ là nhất thời khi tỷ lệ tiêm chủng vaccine tiếp tục tăng lên và các biện pháp hạn chế đã được nới lỏng. Trong bối cảnh hiện tại, RBA quyết định không thay đổi LSCS ở mức 0,1%. Bên cạnh đó cơ quan này tiếp tục mua TPCP với khối lượng 4 tỷ AUD/tuần ít nhất cho tới giữa tháng 02/2022. RBA cam kết sẽ duy trì CSTT hỗ trợ nền kinh tế nhằm đạt được toàn dụng nhân công và lạm phát ổn định ở mức mục tiêu 2% - 3%. RBA nhận định nước Úc sẽ không đạt được các điều kiện trên trước năm 2024.
- Lịch công bố các chỉ số kinh tế:**

Ngày	Giờ VN	Mức độ ảnh hưởng	Chỉ số kinh tế	Kỳ này	Dự báo	Kỳ trước
05-10	7:30	*	Doanh số bán lẻ Úc mm T8	-1.7	-1.7	-1.7
05-10	10:30	***	LSCS NHTW Úc RBA	0.1	0.1	0.1
05-10	15:30	*	PMI chính thức lĩnh vực dịch vụ Eurozone T9	56.4	56.3	56.3
05-10	15:30	*	PMI chính thức lĩnh vực dịch vụ Anh T9	55.4	54.6	54.6
05-10	16:00	*	PPI Eurozone mm T8	1.1	1.3	2.3
05-10	21:00	***	PMI lĩnh vực dịch vụ ISM Mỹ T9	61.9	59.9	61.7
06-10	13:00	*	Giá trị đơn đặt hàng nhà máy Đức mm T8		-2.3	3.4
06-10	16:00	*	Doanh số bán lẻ Eurozone mm T8		0.7	-2.3
06-10	19:15	***	Số việc làm thay đổi khu vực phi nông nghiệp ADP Mỹ T9		425K	3.0

VN-INDEX



VN-Index tăng tích cực lên mức 1354,63 điểm. VN-Index có khả năng sẽ thử thách lại vùng kháng cự quanh 1.365-1.380 điểm và được kỳ vọng sẽ vượt qua để xác nhận xu hướng tăng trở lại.

Ngưỡng hỗ trợ: 1.340 – 1.320

Ngưỡng kháng cự: 1.380 – 1.400

NGÂN HÀNG TMCP HÀNG HẢI VIỆT NAM

TNR Tower, 54A Nguyễn Chí Thanh - Đống Đa - Hà Nội

ĐT: 04.3771 8989 - Ext: 6867

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU KINH TẾ

Những người thực hiện:

Nguyễn Nữ Hoài Ninh - Trưởng nhóm

Email: ninhnh1@msb.com.vn

Hoàng Thị Thu Trang - CVCC Phân tích

Email: tranght5@msb.com.vn

Nguyễn Trường Giang - CV Phân tích

Email: giangnt12@msb.com.vn

Những thông tin trên đây được Trung tâm Nghiên cứu kinh tế, MSB thu thập từ những nguồn được coi là đáng tin cậy. Những thông tin này chỉ mang tính tham khảo và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không chịu trách nhiệm về bất cứ tổn thất nào gây ra do việc sử dụng những thông tin trên vào mục đích kinh doanh. Những thông tin trên có thể thay đổi do diễn biến của thị trường và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không có trách nhiệm phải thông báo về những sự thay đổi này.

Mọi ý kiến đóng góp, đăng ký hoặc rút tên khỏi danh sách nhận bản tin, xin Quý khách vui lòng liên hệ qua địa chỉ: Research@msb.com.vn